

Tổng quan nghiên cứu về dạy học kết hợp trên thế giới và so sánh với Việt Nam

Nguyễn Thị Duyên*

*Viện Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Bách khoa Hà Nội

Received: 12/10/2023; Accepted: 15/10/2023; Published: 20/11/2023

Abstract: In the world in general and in Vietnam in particular, blended learning is becoming a trend in schools because this model promotes the advantages of online teaching and direct classroom teaching. traditional learning. This paper aims to synthesize research on combined teaching in the world, experience on combined teaching in the world and compare it with Vietnam.

Keywords: Blended learning

1. Đặt vấn đề

Dạy học kết hợp đang là xu thế trên thế giới và tại Việt Nam trong mọi cấp học, trình độ đào tạo vì những lợi ích mang lại như: Cá nhân hoá việc học của người học, người học có điều kiện lựa chọn tài liệu học tập, giúp rèn luyện những kỹ năng học tập cơ bản cho người học, tăng sự chủ động và trách nhiệm của người học trong quá trình học tập... Trên thế giới và tại Việt Nam đã và đang có nhiều nghiên cứu về vấn đề này. Bài viết này sẽ tổng quan những nghiên cứu đó.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu về dạy học kết hợp trên thế giới

Oliver, M., & Trigwell, K. (2005) đã định nghĩa về dạy học kết hợp như sau: 1/ “Sự kết hợp giữa các phương tiện truyền thông và các công cụ được sử dụng trong môi trường học tập điện tử”; 2/ “Sự kết hợp của nhiều phương pháp sư phạm, bất kể công nghệ học tập được sử dụng”; 3/ “Sự kết hợp tích hợp giữa học tập truyền thống với các phương pháp tiếp cận trực tuyến dựa trên web”.

Bliuc, A.-M., Goodyear, P., & Ellis, R. A. (2007) quan niệm rằng: Học tập tổng hợp mô tả việc học các hoạt động liên quan đến sự kết hợp có hệ thống của các tương tác cùng hiện diện (mặt đối mặt) và công nghệ tương tác qua trung gian giữa học sinh, giáo viên và tài nguyên học tập

Heather Staker và Michael B. Horn (2012) quan niệm: “Dạy học kết hợp là một hình thức giáo dục chính quy, trong đó người học nhận được một phần sự phân phối nội dung và hướng dẫn trực tuyến (dưới sự kiểm soát về thời gian, địa điểm, con đường

và tốc độ học tập của học sinh) và một phần là trải nghiệm học tập theo lớp học trực tiếp” [3].

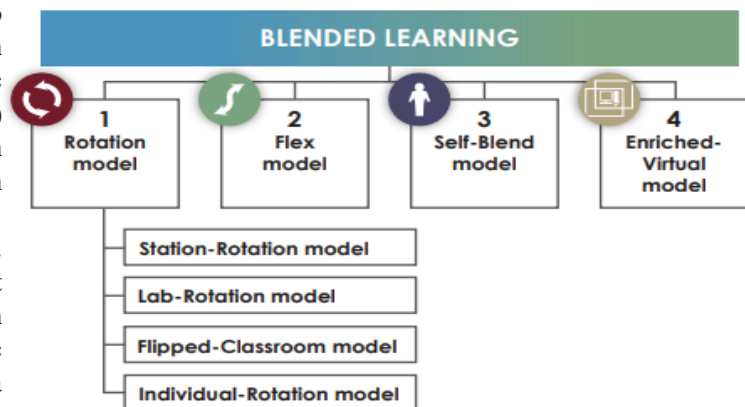
Thome (2003) cho rằng: “Dạy học kết hợp là sự tích hợp các tiến bộ của công nghệ vào dạy học trực tuyến kết hợp với sự tham gia tương tác của dạy học truyền thống”

Garrison, D. R., & Kanuka, H. (2004). định nghĩa: Dạy học kết hợp là sự tích hợp chu đáo của việc học tập trực tiếp trong lớp trải nghiệm với trải nghiệm trực tuyến.

Heather Staker - Michael B. Horn (2012) thì cho rằng: “Dạy học kết hợp là một chương trình giáo dục chính quy trong đó học sinh học ít nhất một phần thông qua việc cung cấp nội dung trực tuyến và hướng dẫn với một số yếu tố giúp học sinh kiểm soát thời gian, địa điểm, lộ trình hoặc tốc độ và ít nhất một phần ở mức độ địa điểm thực tế xa nhà được giám sát”.

Theo Heather Staker - Michael B. Horn (2012) đã đưa ra các mô hình dạy học kết hợp ở sơ đồ dưới đây.

Hình 1: Sơ đồ dạy học kết hợp



Theo các tác giả thì việc dạy học kết hợp được phân chia thành 4 mô hình: Mô hình luân chuyển (Rotation model), Mô hình linh hoạt (Flex model), Mô hình tự chọn (Self-Blend model) và Mô hình lớp học ảo (Enriched-Virtual model).

Mô hình luân chuyển (Rotation model): Khi học theo mô hình này thì người học sẽ được luân chuyển giữa học trực tuyến và học trực tiếp theo kế hoạch do giáo viên đưa ra. Mô hình này được chia làm 4 mô hình con, gồm có: Luân chuyển trạm (Station Rotation model), Luân chuyển phòng thực hành (Lab Rotation model), Lớp học đảo ngược (Flipped classroom model), Luân chuyển cá nhân (Individual Rotation model).

Mô hình linh hoạt (Flex model): Khi học theo mô hình này thì giáo viên sẽ hỗ trợ cho người học khi cần thiết thông qua các hoạt động như dự án nhóm, hướng dẫn nhóm nhỏ. Sự tương tác này diễn ra trong quá trình học trực tiếp trên lớp. Người học cũng có sự chủ động trong quá trình học theo một lịch trình riêng.

Mô hình tự chọn (Self-Blend model): Khi học theo mô hình này, người học được tự chọn thực hiện một số khóa học trực tuyến theo nhu cầu cá nhân để bổ sung cho khóa học trực tiếp trên lớp học truyền thống.

Mô hình lớp học ảo (Enriched-Virtual model): Khi học theo mô hình này, học sinh sẽ được tham gia một lớp học trực tiếp truyền thống và lớp học trực tuyến cùng với những bạn học khác trong trường. Đầu tiên, người học sẽ được tham gia các chương trình học tập ảo ở lớp học trực tuyến. Sau đó, là những trải nghiệm ở lớp học truyền thống và người học không phải tham gia lớp học truyền thống hàng ngày.

Với các mô hình này, tùy vào điều kiện từng trường mà giáo viên lựa chọn áp dụng cho phù hợp.

Vander Ark, Tom (2012) đã chỉ ra rằng việc dạy học kết hợp có thể cải thiện điều kiện làm việc, dạy và học. Tác giả đã đề xuất 5 cách dạy học kết hợp có thể cải thiện việc giảng dạy bao gồm: Nghiên cứu và đánh giá ban đầu về người học; Phân tích, theo dõi sự tiến bộ của người học; Tiếp cận với nhiều người học; Lập kế hoạch linh động, phù hợp với người học; Tập trung vào các kỹ năng bậc cao.

2.2. Một số kinh nghiệm về dạy học kết hợp trên thế giới

Tại Anh: Khi dịch covid 19 diễn ra, thì mô hình dạy học kết hợp đã được triển khai trong các nhà trường ở các cấp học, bậc học khác nhau nhằm cung cấp các hoạt động học tập, cơ hội học tập từ xa cho người học. Khi triển khai dạy học kết hợp các nhà

trường đã căn cứ vào đặc điểm tâm lý của đối tượng để sắp xếp thời gian, thời lượng học tập cho phù hợp. Các trường tại Anh đã sử dụng một số công cụ và các nền tảng kỹ thuật số trực tuyến như Manga High, MATHS.com, SPAG.com, nền tảng LGFL...

Tuy nhiên, cũng có những đối tượng người học vì nhiều nguyên nhân khác nhau mà gặp những khó khăn trong tiếp cận dạy học trực tuyến nên các nhà trường cũng có những biện pháp hỗ trợ khác như in tài liệu, tranh ảnh, bài giảng...và gửi tới tận nhà người học.

Tại Singapore: Dạy học kết hợp được triển khai ở trường tiểu học công lập phía Tây của Singapore từ năm 2008. Sau đó, dạy học kết hợp được triển khai ở một số cấp học tại trường trình học, cao đẳng và học viện từ năm 2021 và triển khai đại trà ở các cấp vào kì 4 năm 2022. Các trường trung học cũng sẽ được hỗ trợ thiết bị học tập như máy tính xách tay hoặc máy tính bảng.

Tại Brazil: Từ năm 2016, một trường tư thục ở phía đông São Paulo đã bắt đầu dạy thí điểm theo mô hình dạy học kết hợp. Ở mô hình này, người học tự chủ hơn và cách học của người học cũng đa dạng hơn.

Một trường tư thục khác khi áp dụng mô hình dạy học kết hợp thì học sinh cũng đạt được sự tiến bộ vượt bậc bởi vì khi triển khai họ có niềm tin rằng học sinh có tốc độ và khả năng học tập khác nhau. Và từ đó, một số mô hình học tập khác nhau được áp dụng tại Colégio Dante Alighieri gồm: Lớp học đảo ngược và luân chuyển phòng thí nghiệm, luân chuyển cá nhân.

2.3. Nghiên cứu về dạy học kết hợp tại Việt Nam

Nguyễn Hoàng Trang và các tác giả (2020) cho rằng “Dạy học kết hợp là sự kết hợp giữa dạy học điện tử (E-learning) và dạy học gặp mặt (F2F) nhằm phát huy tối đa ưu điểm của các hình thức học tập này”

Phạm Thị Bích Đào và các tác giả (2022) cho rằng dạy học kết hợp được định nghĩa là học tập tương tác theo thời gian thực được thực hiện trực tuyến hoặc trực tiếp, kết hợp với các bài tập về nhà hoặc dự án để học sinh thực hiện thông qua website hoặc qua nền tảng quản lý.

Dạy học kết hợp giúp người học có thể tự chủ động về không gian học, thời gian học, nội dung học dựa trên năng lực học của mỗi người điều này đáp ứng được mong muốn có được tính chủ động, linh hoạt trong lịch học. Ngoài ra, mô hình Blended Learning còn tạo ra môi trường tương tác cho người học, giúp người học tích cực và chủ động hơn trong

học tập thông qua việc trao đổi, học hỏi lẫn nhau giúp tăng kỹ năng mềm cho người học.

Lợi ích của vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong tổ chức dạy học bao gồm: 1/ Cá nhân hoá việc học của người học: Khi được giáo viên cung cấp các tài liệu học tập và nhiệm vụ học tập online, người học chủ động dành thời gian để nghiên cứu và hoàn thiện những nhiệm vụ học tập được giao đó. Việc dành thời gian nhiều hay ít là tùy thuộc vào mỗi cá nhân. Hơn nữa, người học còn chủ động được điều kiện, môi trường, phương pháp học tập mà họ yêu thích; 2/ Người học có điều kiện lựa chọn tài liệu học tập: khi tổ chức dạy học trên lớp thì nguồn tài liệu chính mà người học được tiếp cận là sách giáo khoa, giáo trình, đề cương bài giảng. Nhưng với dạy học trực tuyến, người học sẽ có điều kiện tiếp cận với kho học liệu lớn từ nhiều nguồn khác nhau mà khi học trực tiếp trên lớp khó hoặc không có điều kiện tiếp cận; 3/ Giúp rèn luyện những kỹ năng học tập cơ bản cho người học: Không thể phủ nhận những lợi ích mà dạy học trực tiếp mang lại cho người học, giúp người học rèn luyện những kỹ năng học tập cơ bản như ghi chép, nghe giảng, hoạt động nhóm... nhưng nếu có sự kết hợp của dạy học trực tuyến người học có cơ hội rèn luyện nhiều hơn khi có thể xem nhiều lần bài giảng của giáo viên hay video có liên quan, có thể làm nhiều lần các bài tập...nên người học sẽ có thêm cơ hội rèn luyện những kỹ năng học tập cho bản thân; 4/ Tăng sự chủ động và trách nhiệm của người học trong quá trình học tập: Với những nhiệm vụ được giao theo kế hoạch nhất định của giáo viên khi tổ chức dạy học, người học sẽ cần chủ động và có trách nhiệm để hoàn thành những nhiệm vụ, việc có thể lựa chọn cách tiếp cận để giải quyết vấn đề, thời gian và không gian học tập sẽ tăng tính chủ động của người học và tạo nên sự khác biệt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giữa các cá nhân. Và phụ huynh cũng có thể tham gia truy cập vào các nguồn học tập và hỗ trợ người học khi cần thiết

Đối với người dạy, việc dạy học kết hợp sẽ làm giảm thời gian giảng dạy trực tiếp trên lớp, tạo điều kiện để người dạy có thời gian tập trung cho các công việc khác như: nghiên cứu khoa học, tham gia hội thảo, tư vấn nghề nghiệp.

Dạy học kết hợp có các mức độ sau: 1/ GV vẫn sử dụng hình thức dạy học face-to-face là chủ đạo có sử dụng các tài liệu hướng dẫn học tập trực tuyến cho HS. HS sử dụng các phương tiện công nghệ và mạng Internet để tìm kiếm tài liệu liên quan tới môn học để thực hiện các nhiệm vụ học tập; 2/ GV phải

thiết kế các bài giảng trực tuyến và sử dụng kết hợp với dạy học giáp mặt truyền thống. HS thực hiện các nhiệm vụ học tập trực tuyến mà giáo viên cung cấp. Các trao đổi, thảo luận cho bài học được thực hiện qua email, forum, hoặc trực tiếp trên lớp học; 3/ GV ngoài việc dạy học kết hợp giữa trực tuyến và giáp mặt thì phải có kế hoạch kiểm tra, đánh giá và quản lý lớp học trực tuyến cho cả khóa học. HS thực hiện các nhiệm vụ học tập, tham gia các hoạt động kiểm tra đánh giá trực tuyến. Thảo luận, trao đổi thông tin qua email, forum hoặc trực tiếp trên lớp học. Tác giả cũng chỉ ra “GV ngoài việc dạy học kết hợp giữa trực tuyến và giáp mặt thì phải có kế hoạch kiểm tra, đánh giá và quản lý lớp học trực tuyến cho cả khóa học. HS thực hiện các nhiệm vụ học tập, tham gia các hoạt động kiểm tra đánh giá trực tuyến. Thảo luận, trao đổi thông tin qua email, forum hoặc trực tiếp trên lớp học”.

3. Kết luận

Các kết quả nghiên cứu trên cho thấy, dạy học kết hợp đã được triển khai ở các cấp học, bậc học vì những lợi ích mà dạy học kết hợp đem lại. Khi tổ chức dạy học kết hợp thì tỷ lệ học trực tiếp và trực tuyến có sự khác nhau giữa các quốc gia và khác nhau giữa các đối tượng và mô hình được vận dụng nhiều khi tổ chức dạy học kết hợp là Luân chuyển trạm, Luân chuyển cá nhân và mô hình lớp học đảo ngược được sử dụng nhiều hơn cả.

(Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Bách khoa Hà Nội trong đề tài mã số T2023-PC-077)

Tài liệu tham khảo

1. Blüch, A.-M., Goodyear, P., & Ellis, R. A. (2007), Research Focus and Methodological Choices in Studies Into Students' Experiences of Blended Learning in Higher Education, *The Internet and Higher Education*, 10(4), 231–244. <https://doi.org/10.1016/j.iheduc.2007.08.001>
2. Heather Staker - Michael B. Horn, (2012), *Classifying K-12 Blended Learning*, Innosight Institute.
3. Oliver, M., & Trigwell, K. (2005). Can 'Blended Learning' Be Redeemed? *E-Learning and Digital Media*, 2(1), 17–26. <https://doi.org/10.2304/elea.2005.2.1.17>
4. Nguyễn Thị Duyên (2023), Vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong tổ chức dạy học học phần “ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục” cho sinh viên, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 292.
5. Vũ Thị Thu Minh (2020). Blended learning và khả năng áp dụng tại Trường Đại học Hùng Vương. *Tạp chí Khoa học*, số 37/2020.